

## **Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét  
ngày 31 tháng 3 năm 2009

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

## NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT</b>	
Báo cáo soát xét độc lập	1
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	4
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	5
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	6 - 29

Số tham chiếu: 60752790/13688593

## BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị

Chúng tôi đã thực hiện soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ kèm theo vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con ("Tập đoàn"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ có liên quan cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (sau đây gọi tắt là "các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ") được trình bày từ trang 2 đến trang 29. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên việc soát xét của chúng tôi.

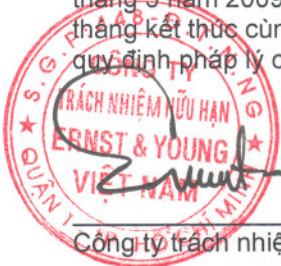
### Phạm vi soát xét

Chúng tôi đã tiến hành soát xét theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này không có những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc phỏng vấn các nhân viên của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính; và do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Như được thể hiện trong các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo, các số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ không được trình bày theo qui định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 1 "Chuẩn mực chung" và số 27 "Báo cáo tài chính giữa niên độ".

### Kết luận soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được trình bày ở đoạn nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 3 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Hệ thống kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



*Yung Van Vu*

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

*[Signature]*  
Narciso T. Torres Jr.  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: N.0868/KTV

*[Signature]*  
Nguyễn Xuân Đại  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0452KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 4 năm 2009

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
ngày 31 tháng 3 năm 2009

B01-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>4.450.238.978</b>	<b>4.524.792.761</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>		<b>456.243.436</b>	<b>531.085.394</b>
111	1. Tiền	4	456.243.436	531.085.394
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.738.790.877</b>	<b>1.984.810.093</b>
131	1. Phải thu khách hàng	5	815.784.713	719.302.322
132	2. Trả trước cho người bán	6	510.222.866	658.867.521
135	3. Các khoản phải thu khác	7	412.995.890	607.452.842
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(212.592)	(812.592)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>		<b>2.091.547.305</b>	<b>1.852.154.407</b>
141	1. Hàng tồn kho	8	2.091.847.785	1.852.454.887
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(300.480)	(300.480)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>163.657.360</b>	<b>156.742.867</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.210.697	2.702.455
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		110.774.039	109.255.090
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		305.439	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	50.367.185	44.785.322
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>4.573.792.839</b>	<b>4.346.767.572</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>1.795.978.564</b>	<b>1.870.421.130</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	625.605.363	613.167.958
222	Nguyên giá		726.668.000	706.975.264
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(101.062.637)	(93.807.306)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	113.075.696	111.884.361
228	Nguyên giá		114.309.330	112.900.030
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.233.634)	(1.015.669)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.057.297.505	1.145.368.811
<b>250</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>2.368.140.704</b>	<b>2.090.737.140</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	14	204.587.038	199.067.441
258	2. Đầu tư dài hạn khác	15	2.163.553.666	1.891.669.699
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>409.673.571</b>	<b>385.609.302</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	339.555.769	331.880.376
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.2	68.320.452	51.404.401
268	3. Tài sản dài hạn khác		1.797.350	2.324.525
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>9.024.031.817</b>	<b>8.871.560.333</b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009

B01-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.816.301.409</b>	<b>4.672.353.582</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>2.535.391.521</b>	<b>2.535.177.690</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	923.381.499	1.203.108.474
312	2. Phải trả cho người bán		216.351.651	373.885.772
313	3. Người mua trả tiền trước	18	50.020.359	98.426.140
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	193.813.728	152.269.861
315	5. Phải trả công nhân viên		42.585.316	31.555.135
316	6. Chi phí phải trả	20	482.113.634	367.849.188
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	21	627.125.334	308.083.120
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>2.280.909.888</b>	<b>2.137.175.892</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác	22	4.073.584	4.318.682
334	2. Vay và nợ dài hạn	23	1.969.769.126	1.893.643.583
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	29.2	302.563.872	234.725.416
336	4. Dự phòng trợ cấp thôi việc		4.503.306	4.488.211
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.711.849.630</b>	<b>3.747.497.350</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>3.692.305.437</b>	<b>3.728.927.874</b>
411	1. Vốn cổ phần		1.798.145.010	1.798.145.010
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.559.596.453	1.559.596.453
415	3. Cổ phiếu quỹ		(327.979.971)	(327.979.971)
416	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(3.365.087)	2.734.772
417	5. Quỹ đầu tư và phát triển		8.622.737	8.622.737
418	6. Quỹ dự phòng tài chính		22.528.069	22.528.069
420	7. Lợi nhuận chưa phân phối		634.758.226	665.280.804
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>24</b>	<b>19.544.193</b>	<b>18.569.476</b>
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		19.544.193	18.569.476
<b>500</b>	<b>C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>		<b>495.880.778</b>	<b>451.709.401</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>9.024.031.817</b>	<b>8.871.560.333</b>



Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2009


# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con


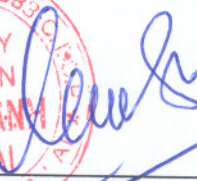
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2009

B02-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Quý 1 năm 2009
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	911.100.349
02	2. Các khoản giảm trừ	26.1	(1.818.621)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	909.281.728
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(430.274.340)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		479.007.388
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	12.272.230
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	28	(63.633.895)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(63.345.969)
24	8. Chi phí bán hàng		(17.989.274)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(36.271.383)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		373.385.066
31	11. Thu nhập khác		2.092.897
32	12. Chi phí khác		(16.097.502)
40	13. Lỗ khác		(14.004.605)
50	14. Lợi nhuận trước thuế		359.380.461
51	15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.1	(721.325)
52	16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29.2	(85.677.565)
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		272.981.571
	Phân bổ cho:		
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		33.782.397
	17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		239.199.174
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ) (mệnh giá trên mỗi cổ phiếu là 10.000 VNĐ)	25	1.351

  
Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2009

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2009

B03-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Quý 1 năm 2009
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>359.380.461</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9,10,15	25.996.764
03	Các khoản dự phòng		(600.000)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.005.764)
06	Chi phí lãi vay	27	63.345.969
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>439.117.430</b>
09	Giảm các khoản phải thu		239.740.140
10	Tăng hàng tồn kho		(151.321.592)
11	Giảm các khoản phải trả		(9.331.439)
12	Giảm chi phí trả trước		491.758
13	Tiền lãi vay đã trả		(82.801.727)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	29.1	(2.800.096)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.384.625
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>440.479.099</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	9,10,11	(40.549.245)
25	Tiền chi các khoản đầu tư dài hạn khác		(281.559.360)
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(322.108.605)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		401.291.277
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(604.892.709)
37	Vốn góp của cổ đông thiểu số trong các công ty con		10.388.980
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(193.212.452)</b>
<b>50</b>	<b>Giảm tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(74.841.958)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền đầu năm</b>		<b>531.085.394</b>
<b>70</b>	<b>Tiền cuối kỳ</b>	<b>3</b>	<b>456.243.436</b>



Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2009

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 ngày 1 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đây:

Điều chỉnh lần thứ nhất	Ngày 5 tháng 8 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ hai	Ngày 20 tháng 12 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ ba	Ngày 10 tháng 1 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tư	Ngày 7 tháng 3 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ năm	Ngày 1 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ sáu	Ngày 19 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ bảy	Ngày 20 tháng 12 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tám	Ngày 29 tháng 8 năm 2008

Công ty có 27 công ty con và 5 công ty liên kết (sau đây gọi tắt “Tập đoàn”). Hoạt động chính của Tập đoàn, thông qua công ty mẹ và các công ty con, là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bằng gỗ và đá granite; trồng cao su và các cây trồng khác, chế biến và kinh doanh mũ cao su và gỗ cao su; xây dựng; khai khoáng; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại xã Chư H’Drông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Báo cáo tuân thủ

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VNĐ”) và được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam được Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ, các thuyết minh có liên quan và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục và nguyên tắc kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

### 2.3. Đồng tiền hạch toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.



# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 2.4. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Các báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2009 được lập cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 3 năm 2009.

### 2.5. Hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") vào ngày 31 tháng 3 của từng kỳ kế toán. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Tập đoàn theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1. Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần kết quả hoạt động của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn ghi nhận phần tỷ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng của Tập đoàn. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Tập đoàn với các công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của các công ty liên kết được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

44  
30  
IN  
S  
E  
IP

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.2. *Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác*

Đầu tư chứng khoán và đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư, nếu phát sinh vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 3.3. *Tiền*

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

### 3.4. *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

### 3.5. *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Đất đai chờ xây dựng căn hộ được trình bày trong mục Đầu tư dài hạn khác theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua quyền sử dụng đất, đền bù giải tỏa và san lấp mặt bằng. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí thanh lý ước tính.

### 3.6. *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho khoản lỗ ước tính do giảm giá (do giảm giá trị, hư hỏng, lỗi thời, v.v..) nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho khác của Tập đoàn căn cứ vào bằng chứng giảm giá phù hợp tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.7. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi hay lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

### 3.8. Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

### 3.9. Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Phương tiện vận chuyển	8 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	8 - 10 năm
Cây lâu năm	11 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	45 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 - 15 năm

### 3.10. Tài sản thuê

Việc xác định xem một thỏa thuận là hoặc hàm chứa một hợp đồng thuê được căn cứ vào nội dung của thỏa thuận và yêu cầu phải đánh giá xem việc thực hiện thỏa thuận có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản cụ thể nào đó hoặc chuyển giao quyền sử dụng tài sản đó.

Các hợp đồng thuê được phân loại là các hợp đồng thuê tài chính khi các điều khoản của hợp đồng thuê về căn bản chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu của tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, phân bổ theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian thuê.

### 3.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ kế toán phát sinh, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là giá vốn công cụ, dụng cụ sử dụng trong thời gian trên 1 năm và tiền thuê đất trả trước và được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 3.13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 3.14. Trích trước trợ thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ kế toán cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn một năm với mức trích bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc.

### 3.15. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ kế toán.

### 3.16. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá quy định tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ kế toán và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Tài sản và nợ phải trả của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán; các khoản mục trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá bình quân trong kỳ kế toán. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi vào nguồn vốn chủ sở hữu. Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 3.17. Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

#### *Quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ được dành riêng nhằm bảo vệ các hoạt động kinh doanh của Công ty trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh hoặc dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại và các trường hợp bất khả kháng ngoài dự kiến, ví dụ như hỏa hoạn, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc của bất kỳ nơi nào khác, v.v..

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.18. *Phân phối lợi nhuận thuần* (tiếp theo)

#### *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

#### *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

### 3.19. *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu căn hộ*

Đối với các căn hộ mà Tập đoàn bán sau khi đã xây dựng hoàn tất, doanh thu và giá vốn được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến căn hộ đã được chuyển giao sang người mua. Đối với các căn hộ được bán trước khi xây dựng hoàn tất mà theo đó Tập đoàn có nghĩa vụ xây dựng và hoàn tất dự án căn hộ và người mua thanh toán tiền theo tiến độ xây dựng và chấp nhận các lợi ích và rủi ro từ những biến động trên thị trường, doanh thu và giá vốn được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của công việc xây dựng vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá vốn của các căn hộ bán trước khi xây dựng hoàn tất được xác định dựa trên chi phí thực tế phát sinh cho đất đai và chi phí xây dựng ước tính để hoàn tất dự án căn hộ. Chi phí ước tính để xây dựng căn hộ được trích trước và các khoản chi thực tế sẽ được ghi giảm vào tài khoản chi phí phải trả này.

Chính sách ghi nhận doanh thu này được áp dụng nhất quán với năm trước và là một nguyên tắc được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam và một số nước khác.

#### *Hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tăng giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ kế toán khi các chi phí này đã phát sinh.

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

#### *Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.18. Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu từ việc kinh doanh phòng khách sạn và khu nghỉ dưỡng và từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

#### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

### 3.20. Thuế

#### *Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Thuế hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.19. Thuế (tiếp theo)

*Thuế hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

## 4. TIỀN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Tiền gửi ngân hàng	447.236.600	526.543.713
Tiền mặt tại quỹ	7.762.137	4.533.050
Tiền đang chuyển	1.244.699	8.631
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>456.243.436</b>	<b>531.085.394</b>

## 5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Phải thu tiền bán căn hộ	400.448.954	270.484.995
Phải thu từ hợp đồng xây dựng	262.134.174	324.316.216
Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ	153.201.585	124.501.111
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>815.784.713</b>	<b>719.302.322</b>

## 6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Tạm ứng cho nhà thầu	267.281.489	419.196.572
Tạm ứng mua quyền sử dụng đất và bất động sản	148.133.333	139.301.259
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	94.808.044	100.369.690
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>510.222.866</b>	<b>658.867.521</b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư (i)	203.650.602	383.650.602
Cho vay ngắn hạn công nhân viên (ii)	61.717.841	72.465.924
Khoản cho vay công ty (iii)	31.718.233	59.800.000
Tạm ứng cho nhân viên để thành lập một công ty con mới	20.400.000	20.400.000
Tạm ứng cổ tức cho các cổ đông	-	425.125
Các khoản khác	95.509.214	70.711.191
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>412.995.890</b>	<b>607.452.842</b>

- (i) Đây là khoản phải thu về việc thanh lý các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giai Việt trong năm 2008 bởi một công ty con của Công ty. Tập đoàn đã thu thêm 50 tỷ VNĐ trong tháng 4 năm 2009.
- (ii) Đây là khoản cho vay tín chấp có thời hạn hoàn trả từ 3 đến 12 tháng tính từ ngày giải ngân và có lãi suất từ 12% đến 21% hàng năm.
- (iii) Đây là khoản cho vay tín chấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy điện Đăk Srông với lãi suất là 21%/năm.

## 8. HÀNG TỒN KHO

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí của các căn hộ đang xây để bán	1.671.643.430	1.487.430.756
Thành phẩm	62.717.066	67.823.888
Hàng hóa	47.604.858	12.665.587
Hàng mua đang đi trên đường	1.130	3.024.409
Sản phẩm dở dang	141.362.223	122.302.209
Trong đó:		
Sản xuất	98.952.370	94.169.867
Hợp đồng xây dựng	41.924.268	24.762.309
Dịch vụ cung cấp	485.585	3.370.033
Nguyên vật liệu	160.661.881	101.747.945
Vật liệu xây dựng	5.256.307	53.883.702
Công cụ, dụng cụ	2.600.890	3.576.391
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.091.847.785</b>	<b>1.852.454.887</b>

Tất cả các căn hộ đang xây để bán bao gồm cả đất đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Tập đoàn.



# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Các khoản tạm ứng cho nhân viên	49.721.717	44.291.924
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	118.293	493.398
Các khoản khác	527.175	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>50.367.185</b>	<b>44.785.322</b>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Phương tiện vận chuyển</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Tài sản khác</i>	<i>Cây trồng lâu năm</i>	<i>Ngàn VNĐ Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	147.367.422	486.899.686	54.186.799	4.226.270	7.679.765	6.615.322	706.975.264
Tăng trong kỳ	3.892.904	14.594.892	3.826.963	979.222	(1.612.789)	-	21.681.192
Giảm do thanh lý	(1.075.644)	-	(912.812)	-	-	-	(1.988.456)
Ngày 31 tháng 3 năm 2009	<u>150.184.682</u>	<u>501.494.578</u>	<u>57.100.950</u>	<u>5.205.492</u>	<u>6.066.976</u>	<u>6.615.322</u>	<u>726.668.000</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	39.659.530	38.943.019	11.408.273	1.310.191	1.881.392	604.901	93.807.306
Tăng trong kỳ	4.457.226	1.833.428	1.377.284	389.329	220.956	41.823	8.320.046
Giảm do thanh lý	(258.206)	-	(776.952)	(27.713)	(1.844)	-	(1.064.715)
Ngày 31 tháng 3 năm 2009	<u>43.858.550</u>	<u>40.776.447</u>	<u>12.008.605</u>	<u>1.671.807</u>	<u>2.100.504</u>	<u>646.724</u>	<u>101.062.637</u>
<b>Giá trị còn lại</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	<u>107.707.892</u>	<u>447.956.667</u>	<u>42.778.526</u>	<u>2.916.079</u>	<u>5.798.373</u>	<u>6.010.421</u>	<u>613.167.958</u>
Ngày 31 tháng 3 năm 2009	<u>106.326.132</u>	<u>460.718.131</u>	<u>45.092.345</u>	<u>3.533.685</u>	<u>3.966.472</u>	<u>5.968.598</u>	<u>625.605.363</u>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Ngàn VNĐ		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy vi tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	107.789.386	5.110.644	112.900.030
Tăng trong kỳ	<u>1.372.300</u>	<u>37.000</u>	<u>1.409.300</u>
Ngày 31 tháng 3 năm 2009	<u>109.161.686</u>	<u>5.147.644</u>	<u>114.309.330</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	766.175	249.494	1.015.669
Tăng trong kỳ	<u>150.083</u>	<u>67.882</u>	<u>217.965</u>
Ngày 31 tháng 3 năm 2009	<u>916.258</u>	<u>317.376</u>	<u>1.233.634</u>
<b>Giá trị thuần</b>			
Ngày 31 tháng 3 năm 2009	<u>107.023.211</u>	<u>4.861.150</u>	<u>111.884.361</u>
Ngày 31 tháng 3 năm 2009	<u>108.245.428</u>	<u>4.830.268</u>	<u>113.075.696</u>

## 12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Ngàn VNĐ	
	<i>Ngày 31 tháng 3 năm 2009</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2008</i>
Văn phòng cho thuê	646.264.503	636.040.265
Chi phí trồng cây cao su và trà	145.649.242	98.808.467
Nhà máy thủy điện	102.656.316	84.170.201
Nhà xưởng	97.136.983	315.577.805
Các công trình xây dựng khác	<u>65.590.461</u>	<u>10.772.073</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>1.057.297.505</b></u>	<u><b>1.145.368.811</b></u>

## 13. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

Trong kỳ kế toán, Công ty đã chuyển đổi Chi nhánh Câu lạc bộ Bóng đá Hoàng Anh Gia Lai thành Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai với vốn điều lệ là 115 tỷ VNĐ, trong đó Công ty chiếm tỷ lệ sở hữu là 70%.

Công ty cũng thực hiện đầu tư thành lập Công ty TNHH V&H Corporation (Lào) với vốn đăng ký là 10 triệu USD và chiếm tỷ lệ sở hữu là 80%. Ngành nghề kinh doanh của công ty con này là xây dựng các căn hộ, khách sạn và trồng cây cao su tại Lào.

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 31 tháng 3 năm 2009			Ngày 31 tháng 12 năm 2008		
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị Ngàn VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị Ngàn VNĐ
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản Thanh Đa	Bất động sản	15.938.678	24,00	159.386.781	24.000.000	24,00	155.528.079
Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh - Mang Yang	Trồng trọt	1.995.674	40,00	19.956.740	1.815.608	40,00	18.156.080
Công ty Đầu tư và Tư vấn xây dựng Á Đông	Tư vấn và thiết kế điện	400.072	25,00	4.000.717	432.406	25,00	4.324.058
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	Xây dựng nhà máy thủy điện	1.378.949	39,20	13.789.487	1.000.000	39,20	13.601.693
Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Định	Bất động sản	745.331	25,00	7.453.313	750.000	25,00	7.457.531
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b><u>204.587.038</u></b>			<b><u>199.067.441</u></b>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí đất đai để phát triển các dự án	1.552.570.687	1.376.784.678
Đầu tư vào các hợp đồng hợp tác kinh doanh để phát triển các dự án bất động sản	492.198.626	495.478.208
Khoản cho vay Chính phủ Lào	99.377.540	-
Các khoản đầu tư khác	19.406.813	19.406.813
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.163.553.666</b>	<b>1.891.669.699</b>

Khoản cho vay Chính phủ Lào thể hiện khoản cho vay không có lãi suất theo Biên bản ghi nhớ được ký kết với Chính phủ Lào vào ngày 4 tháng 4 năm 2008. Khoản cho vay này sẽ được hoàn trả bằng gỗ hoặc quota gỗ trong vòng 3 năm.

### 16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Quý 1 năm 2009	
Số đầu năm	331.880.376	
Tăng trong kỳ	25.134.146	
Phân bổ trong kỳ	(17.458.753)	
Số cuối kỳ	<u>339.555.769</u>	

### 17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Các khoản vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	876.346.489	1.138.294.093
Vay các tổ chức và cá nhân khác	23.891.000	20.344.528
	900.237.489	1.158.638.621
Nợ vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 23)	23.144.010	44.469.853
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>923.381.499</b>	<b>1.203.108.474</b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Khách hàng thương mại trả tiền trước	50.020.359	16.659.795
Tiền đặt cọc của khách hàng mua căn hộ	-	81.766.345
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>50.020.359</b>	<b>98.426.140</b>

## 19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Thuế thu nhập doanh nghiệp ( <i>Thuyết minh số 29.1</i> )	168.623.285	135.946.896
Thuế GTGT	24.800.671	13.703.956
Thuế thu nhập cá nhân	121.629	166.781
Thuế tiêu thụ đặc biệt	39.287	23.413
Các khoản phải nộp khác	228.856	2.428.815
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>193.813.728</b>	<b>152.269.861</b>

## 20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí để xây dựng hoàn thành căn hộ đã bán	424.735.313	300.624.735
Chi phí lãi vay	34.449.679	53.905.437
Chi phí bảo hành căn hộ	5.284.365	5.284.365
Tiền phạt do bàn giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	1.542.503	4.006.514
Các khoản khác	16.101.774	4.028.137
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>482.113.634</b>	<b>367.849.188</b>

## 21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Phải trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty	269.721.752	-
Phải trả cho các công ty khác	126.610.775	83.100.000
Phải trả cho các bên liên quan	116.494.225	86.594.225
Phải trả tiền mua đất	91.489.255	106.020.495
Tiền phạt do bàn giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	18.643.189	16.696.006
Thù lao cho Hội đồng Quản trị	-	1.075.740
Các khoản khác	4.166.138	14.596.654
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>627.125.334</b>	<b>308.083.120</b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Nhận ký quỹ thuê văn phòng	<u>4.073.584</u>	<u>4.318.682</u>

## 23. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	<u>992.883.136</u>	<u>938.113.436</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.992.883.136</u></b>	<b><u>1.938.113.436</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17)	23.144.010	44.469.853
Nợ dài hạn	1.969.769.126	1.893.643.583

Trong năm 2008, Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng trị giá 1.000 tỷ VNĐ. Nội dung phát hành như sau:

- Vào ngày 30 tháng 9 năm 2008, Công ty đã phát hành các đợt trái phiếu trị giá là 550 tỷ VNĐ và 100 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 30 tháng 9 năm 2010 và ngày 30 tháng 9 năm 2011. Trái phiếu trị giá 550 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 20,50%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên sẽ trả vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 21,00%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên sẽ trả vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán hàng năm vào các ngày 30 tháng 3 và 30 tháng 9. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.
- Trong tháng 12 năm 2008, Công ty đã phát hành một đợt trái phiếu khác trị giá là 100 tỷ VNĐ và 250 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 12,25%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trừ 0,5%/năm. Trái phiếu trị giá 250 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 12,75%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là 150% lãi suất cơ bản/năm do Ngân hàng Nhà nước công bố. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để cung cấp vốn hoạt động và tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.

Tất cả các trái phiếu nói trên được đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất của dự án Hoàng Anh River View và dự án Kinh Tế của Tập đoàn, và các căn hộ đang xây dựng của dự án Hoàng Anh River View. Tổng giá trị thế chấp là khoảng 1.821.783.170 ngàn VNĐ. Tổ chức đồng thu xếp phát hành trái phiếu là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Các khoản vay dài hạn ngân hàng thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng trong nước, phần lớn chịu lãi suất thả nổi và các khoản còn lại chịu lãi suất từ 7.8%/năm đến 13.2%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo phần lớn bởi hàng tồn kho và tài sản cố định của Tập đoàn.

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### 24.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Ngàn VND								
	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Tổng cộng
Số dư, ngày 31 tháng 12 năm 2008	1.798.145.010	1.559.596.453	(327.979.971)	2.734.772	8.622.737	22.528.069	665.280.804	18.569.476	3.747.497.350
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	-	239.199.174	-	239.199.174
Cổ tức phải trả	-	-	-	-	-	-	(269.721.752)	-	(269.721.752)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(6.099.859)	-	-	-	-	(6.099.859)
Các khoản khác	-	-	-	-	-	-	-	974.717	974.717



# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### 24.2 Cổ phiếu

	Ngày 31 tháng 3 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	179.814.501	179.814.501
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	179.814.501	179.814.501
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>179.814.501</i>	<i>179.814.501</i>
Cổ phiếu quỹ	2.792.135	2.792.135
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>2.792.135</i>	<i>2.792.135</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	177.022.366	177.022.366
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>177.022.366</i>	<i>177.022.366</i>

### 24.3 Cổ phiếu quỹ

Trong 2008, các công ty con của Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Nguyên đã thực hiện mua 1.862.666 cổ phiếu của Công ty với tổng số tiền là 327.979.971 ngàn VNĐ. Sau đó các công ty con này đã nhận được thêm 929.469 cổ phiếu liên quan đến việc chia cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty. Tổng số cổ phiếu của Công ty do các công ty con này nắm giữ là 2.792.135 và được trình bày theo giá mua như là cổ phiếu quỹ trong các báo cáo tài chính hợp nhất này của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 3 năm 2009.

## 25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Quý 1 năm 2009
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (Ngàn VNĐ)	239.199.174
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ của Công ty mẹ	177.022.366
Lãi trên mỗi cổ phiếu (VNĐ) (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)	1.351

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 26. DOANH THU

### 26.1 Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

Ngàn VNĐ

Quý 1  
năm 2009

#### Doanh thu gộp

Trong đó:

Doanh thu căn hộ	683.363.629
Doanh thu bán hàng hóa	94.822.151
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	106.509.673
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.404.896

#### Trừ

Hàng bán trả lại	(1.767.007)
Giảm giá hàng bán	(51.614)

#### Doanh thu thuần

**909.281.728**

Trong đó:

Doanh thu căn hộ	683.363.629
Doanh thu bán hàng hóa	93.034.755
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	106.509.673
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.373.671

### 26.2 Thu nhập hoạt động tài chính

Ngàn VNĐ

Quý 1  
năm 2009

Lãi cho vay các công ty khác	3.333.063
Lợi nhuận từ công ty liên kết	3.519.597
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.076.845
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.287.442
Thu nhập khác	55.283

#### TỔNG CỘNG

**12.272.230**

## 27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Ngàn VNĐ

Quý 1  
năm 2009

Giá vốn căn hộ	290.727.989
Giá vốn hàng bán	76.462.348
Giá vốn dịch vụ cung cấp	19.075.733
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	44.008.269

#### TỔNG CỘNG

**430.274.340**

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 28. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<i>Ngàn VNĐ</i>
	<i>Quý 1</i>
	<i>năm 2009</i>
Chi phí lãi vay ngân hàng và trái phiếu phát hành	63.345.969
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	286.407
Chi phí khác	1.519
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>63.633.895</u></b>

## 29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí thuế TNDN trong kỳ bao gồm:

	<i>Ngàn VNĐ</i>
	<i>Quý 1</i>
	<i>năm 2009</i>
Thuế TNDN hiện hành	721.325
Thuế TNDN hoãn lại	85.677.565
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>86.398.890</u></b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 29. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

### 29.1 Thuế TNDN hiện hành

Ngàn VNĐ

Quý 1

năm 2009

<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>359.380.461</b>
<b>Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận trước thuế</b>	
Điều chỉnh tăng	
Doanh thu căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong năm trước và xuất hóa đơn trong kỳ này	32.267.944
Giá vốn căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong kỳ	339.477.784
Các khoản lỗ của các công ty con	11.382.995
Các chi phí không có chứng từ hợp lệ	563.757
Điều chỉnh giảm	
Doanh thu căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong năm nhưng chưa xuất hóa đơn	(749.852.247)
Giá vốn căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong năm trước và xuất hóa đơn trong kỳ này	(30.003.420)
Lợi nhuận nội bộ chịu thuế đã kê khai nộp thuế năm trước	(38.579.875)
Lợi nhuận trong công ty liên kết	(3.519.597)
Chi phí trích trước năm trước đã trả trong kỳ	(31.824.124)
Các thu nhập khác	(1.089.134)
<b>Lỗ thuế ước tính</b>	<b>(111.795.456)</b>
<b>Chi phí thuế TNDN theo thuế suất 25%</b>	<b>-</b>
Trích thiếu thuế TNDN năm trước	721.325
<b>Thuế TNDN ước tính trong kỳ</b>	<b>721.325</b>
Thuế TNDN phải trả đầu năm	135.946.896
Thuế TNDN phải trả trong kỳ	721.325
Thuế TNDN ứng trước phải trả từ các khoản tiền thanh toán theo tiến độ của khách hàng (*)	34.755.160
Thuế TNDN đã trả trong kỳ	(2.800.285)
<b>Thuế TNDN phải trả cuối kỳ</b>	<b>168.623.285</b>

(\*) Đây là khoản phải trả thuế TNDN với mức thuế suất là 2% của các khoản tiền nhận được từ khách hàng mua căn hộ trong kỳ và trong những năm trước tuân theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

### 29.2. Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong kỳ kế toán thể hiện như sau:

VND'000

	<i>Bảng cân đối</i>		<i>Ghi nợ (có) trong</i>
	<i>kế toán hợp nhất giữa niên độ</i>		
	<i>Ngày 31</i>	<i>Ngày 31 tháng</i>	<i>kết quả hoạt động</i>
	<i>tháng 3 năm</i>	<i>12 năm 2008</i>	<i>kinh doanh hợp</i>
	<i>2009</i>	<i>12 năm 2008</i>	<i>nhất giữa niên độ</i>
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>			
Các khoản lỗ tính thuế	38.595.305	8.345.259	(30.250.046)
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	21.628.491	30.458.774	8.830.283
Chi phí trích trước	8.096.656	12.600.368	4.503.712
	<b>68.320.452</b>	<b>51.404.401</b>	
<b>Thuế TNDN hoãn lại phải trả</b>			
Lợi thế thương mại âm hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	61.439.435	61.439.435	-
Lợi nhuận từ doanh thu căn hộ ghi nhận theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành chưa phải nộp thuế	275.879.597	173.285.981	102.593.617
	337.319.032	234.725.416	
Thuế TNDN ứng trước phải trả từ tiền thanh toán theo tiến độ của khách hàng ( <i>Thuyết minh số 29.1</i> )	(34.755.160)	-	
	<b>302.563.872</b>	<b>234.725.416</b>	
<b>Thuế thu nhập hoãn lại thuần ghi nợ trong kết quả hoạt động kinh doanh</b>			<b>85.677.565</b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 30. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ kế toán như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ
			Số tiền
Công ty Cổ phần Xây dựng Huynh Đệ	Công ty liên quan	Xây dựng tòa nhà căn hộ New Saigon	52.779.726
		Công việc thầu phụ được thực hiện bởi Chi nhánh An Phú của Công ty	29.603.071
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Xây dựng tòa nhà căn hộ Hoàng Anh River View	31.372.026

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ
			Phải thu
<b>Phải thu khách hàng</b>			
Công ty Cổ phần Xây dựng Huynh Đệ	Công ty liên quan	Công việc thầu phụ do Tập đoàn cung cấp	139.422.454
		Công việc thầu phụ do Tập đoàn cung cấp	5.445.627
			<b><u>144.868.081</u></b>
<b>Các khoản ứng trước cho nhà cung cấp</b>			
Công ty Cổ phần Xây dựng Huynh Đệ	Công ty liên kết	Ứng trước tiền xây dựng	65.664.503
		Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Trúc Thịnh	14.235.191
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	Công ty liên kết	Ứng trước tiền xây dựng	1.000.000
			<b><u>80.899.694</u></b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 3 năm 2009 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 30. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ Phải trả
<b>Phải trả người bán</b>			
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Xây dựng căn hộ	(77.251.209)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Xây dựng căn hộ	(14.721.723)
			<b>(91.972.932)</b>
<b>Các khoản phải trả khác</b>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản Thanh Đa	Công ty liên kết	Vay mượn tạm	(80.000.000)
Công ty Cổ phần xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Tạm ứng mua căn hộ	(29.900.000)
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Thanh toán hộ tiền mua công ty con	(6.594.225)
			<b>(116.494.225)</b>

## 31. CÁC CAM KẾT

Không có thêm các cam kết trọng yếu khác phát sinh trong kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2009.

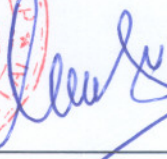
## 32. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 14 tháng 4 năm 2009 và thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2008 như sau:

- ▶ chia cổ tức là 40% của lợi nhuận sau thuế (tương đương 1.500 VNĐ/cổ phiếu);
- ▶ trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi lần lượt là 3% và 2% của lợi nhuận sau thuế; và
- ▶ phần lợi nhuận còn lại sẽ dùng để tái đầu tư.



Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2009